

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hệ Vừa làm vừa học
tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đợt 1, năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông báo số 3037/BGDĐT-GDDH ngày 27/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo số lượng chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/3/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội ban hành quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/3/2026 về việc ban hành Quy chế thi năng khiếu Thể dục thể thao của Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 15/4/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 01/6/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Thông tin tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

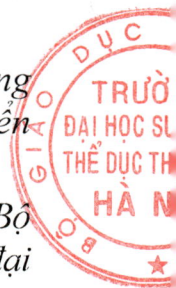
Theo đề nghị của Trưởng ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đại học đợt 1, năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **69** thí sinh trúng tuyển đại học vừa làm vừa học đợt 1, năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (có danh sách kèm theo) trong đó:

Ngành Giáo dục thể chất: **47** (Phương thức 405: 13 thí sinh; Phương thức 406: 34 thí sinh).

Ngành Huấn luyện thể thao: **22** (Phương thức 405: 10 thí sinh; Phương thức 406: 12 thí sinh).



Điều 2. Các thí sinh trong danh sách tại Điều 1 có trách nhiệm làm thủ tục nhập học theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026, trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

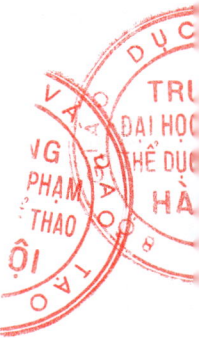
Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐU-BGH (để chỉ đạo),
- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: HCTH, QLĐT-KH&HTQT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐTS**



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết



**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC,
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐỢT 1, NĂM 2026**

(Kèm theo QĐ số 864/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 28/8/2026)

STT	Họ và tên	SBD	Giới tính	Ngày sinh	CCCD	PTXT	Tổng điểm	Ghi chú
1	HOÀNG LƯƠNG BẢO AN	0007	Nam	25/10/2000	004200000175	406	21.77	
2	BÙI VIỆT ANH	0052	Nam	04/03/2008	001208050326	406	23.07	
3	NGUYỄN LÊ BẢO ANH	0162	Nam	21/10/2003	034203007809	406	22.13	
4	NGUYỄN QUANG ANH	0170	Nam	09/07/2007	001207053232	406	21.57	
5	VŨ QUANG ANH	0266	Nam	25/01/2005	036205000492	406	20.13	
6	NGUYỄN VĂN BẢO	0343	Nam	22/05/2007	042207003880	406	25.80	
7	MAI XUÂN CHIẾN	0440	Nam	04/01/2008	036208009008	406	28.91	
8	LÊ TUẤN DŨNG	0853	Nam	08/12/2008	038208021789	405	25.50	
9	VŨ LÊ DUY	1026	Nam	25/12/2008	014208014737	406	27.45	
10	NGUYỄN TRUNG HIẾU	1289	Nam	08/01/2008	008208007260	406	21.72	
11	LÊ TIẾN HOÀN	1360	Nam	23/07/2008	015208002943	406	21.08	
12	LÊ MINH HOÀNG	1393	Nam	21/05/2008	025208003801	405	27.30	
13	ĐÀO THU HƯỜNG	1587	Nữ	14/10/2008	001308038109	406	23.52	
14	LÊ NGUYỄN GIA HUY	1627	Nam	15/05/2008	038208030090	405	26.17	
15	PHẠM QUANG HUY	1681	Nam	18/05/2008	017208002362	406	21.47	
16	NGUYỄN GIA HOÀNG NGỌC KHÁNH	1798	Nam	25/05/2007	020207000811	406	27.06	
17	LÊ THỊ BẢO LAN	2002	Nữ	09/01/2006	001306017599	406	19.60	
18	NGUYỄN THÀNH LINH	2066	Nam	01/04/2008	037208004852	405	22.02	
19	QUÁCH CÔNG TUẤN LƯU	2196	Nam	07/09/2007	038207017852	406	26.14	
20	NGUYỄN ĐÌNH QUANG MINH	2339	Nam	02/03/2008	001208040133	405	24.05	
21	PHẠM BẢO NAM	2466	Nam	07/11/2008	035208005025	405	25.08	
22	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	2593	Nam	07/06/2007	001207040936	406	19.82	
23	ĐÌNH TRẦN DIỄM QUỲNH	2965	Nữ	16/01/2008	036308005398	405	23.91	
24	BẠCH TIẾN TÀI	3045	Nam	23/09/2008	017208001996	406	24.55	
25	LÊ MINH THẮNG	3135	Nam	05/05/2008	001208041498	406	24.97	
26	NGUYỄN THỊ THANH	3169	Nữ	08/09/2000	035300003753	406	21.13	
27	TRẦN TIẾN THÀNH	3220	Nam	09/01/2008	001208038997	406	20.83	
28	NGUYỄN ĐỨC GIA THIÊN	3256	Nam	24/08/2008	001208027221	405	22.30	
29	NGUYỄN THANH TÙNG	3758	Nam	08/02/1995	034095001979	406	20.60	
30	LƯU HOÀNG AN	3976	Nam	29/06/2008	001208063740	406	27.57	

STT	Họ và tên	SBD	Giới tính	Ngày sinh	CCCD	PTXT	Tổng điểm	Ghi chú
31	NGUYỄN VĂN BẢO	3984	Nam	17/01/2008	001208055557	405	27.42	
32	ĐẶNG HOÀNG BÌNH	3986	Nam	09/02/2004	019204002908	406	23.33	
33	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	3993	Nam	11/11/2007	008207006105	406	25.95	
34	NGUYỄN MINH ĐỨC	3994	Nam	15/11/2003	001203008287	406	24.43	
35	NGUYỄN ĐĂNG DUY	3999	Nam	06/09/2007	008207005977	405	27.02	
36	TRẦN THỊ HUỆ	4006	Nữ	22/09/2006	025306001923	406	25.67	
37	NGUYỄN TIẾN KHANG	4011	Nam	18/11/2008	001208005215	405	27.08	
38	HOÀNG KHÁNH LINH	4015	Nữ	11/07/2006	022306000078	406	27.50	
39	MAI ĐỒNG LINH	4016	Nam	21/10/2003	038203005060	406	27.87	
40	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	4017	Nữ	13/06/1997	040197000081	406	24.73	
41	TÔ THU NGÂN	4028	Nữ	26/11/2008	001308026299	405	25.52	
42	HOÀNG MINH QUÂN	4034	Nam	09/07/2002	001202015004	406	22.90	
43	NGUYỄN MINH SƠN	4036	Nam	17/11/2003	001203038316	406	23.63	
44	NGUYỄN ANH THƯ	4042	Nam	14/01/2001	001201026411	406	26.27	
45	NGUYỄN VIỆT TIẾN	4043	Nam	08/11/2003	001203036055	406	24.30	
46	BÙI HẢI YẾN	4050	Nữ	29/08/2006	025306003777	406	25.37	
47	CHU QUANG MINH	4057	Nam	18/09/2008	001208033954	405	22.55	

Danh sách gồm 47 thí sinh./.

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC,
NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO ĐỢT 1, NĂM 2026**
(Kèm theo QĐ số 864/QĐ-DHSPTDTTHN, ngày 28/8/2026)

STT	Họ và tên	SBD	Giới tính	Ngày sinh	CCCD	PTXT	Tổng điểm	Ghi chú
1	HOÀNG PHÚC ĐÔNG	0728	Nam	19/09/2008	001208055217	406	19.32	
2	ĐÀO TẮT DŨNG	0832	Nam	23/11/1989	001089027996	406	19.13	
3	HÀ MẠNH DŨNG	0842	Nam	10/12/2008	004208001555	405	24.70	
4	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	1115	Nam	14/12/2007	001207010044	406	18.12	
5	BÙI TRUNG HIẾU	1226	Nam	15/11/2008	026208012523	405	22.21	
6	LÝ CÔNG HUÂN	1459	Nam	19/04/2008	012208001369	405	18.08	
7	BÙI VĂN HÙNG	1464	Nam	01/11/2004	017204000374	406	18.63	
8	LÃ ĐỨC HÙNG	1523	Nam	16/04/2001	030201011256	406	19.60	
9	LÊ QUANG HUY	1630	Nam	15/12/1996	001096035235	406	19.53	
10	NÔNG VĂN KHÁNH	1812	Nam	03/06/1991	024091014898	405	23.71	
11	TRẦN GIA KHÁNH	1826	Nam	21/11/2008	001208066195	405	18.28	
12	TRẦN ANH KIẾT	1951	Nam	31/10/2008	038208011277	405	17.39	
13	TRẦN MINH NGHĨA	2523	Nam	15/05/2008	001208043132	406	20.87	
14	LÊ THỊ KIM OANH	2691	Nữ	11/07/2003	001303013800	406	18.23	
15	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	3239	Nữ	17/12/2007	001307017440	406	20.40	
16	TỔNG VĂN THỨC	3357	Nam	08/12/2008	012208005176	405	27.80	
17	TRẦN TIẾN ĐỨC	3995	Nam	03/02/2008	036208007808	405	28.09	
18	ĐỖ MINH HOÀN	4005	Nam	25/05/1999	030099006145	405	24.33	
19	BÙI GIA HÙNG	4007	Nam	05/07/2008	017208007251	405	27.47	
20	NGUYỄN THỊ LAN	4013	Nữ	08/07/2004	001304026502	406	26.10	
21	NGUYỄN TIẾN LỘC	4019	Nam	24/01/2008	026208000295	406	18.30	
22	NGUYỄN TRỌNG LỘC	4020	Nam	08/08/1989	001089021850	406	17.90	

Danh sách gồm 22 thí sinh./.